

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 36

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 10 tháng 05 năm 2010

Địa điểm: Tịnh tông học viện Úc Châu

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 38, hàng thứ hai từ dưới lên, cũng chính là mục thứ năm: “Căn khí được độ”.

“*Trên đã nêu rõ kinh này rộng thấu vạn loại, trùm khắp ba căn*”, chữ “trùm” này âm Hán Việt không đọc là “bị”, mà đọc là “phi”, đọc âm “phi” nghĩa là trùm lên trên mình, âm xưa đọc là phi, trùm khắp ba căn. “*Nay sẽ nói rõ hơn: trong vạn loại, thế nào là căn khí phù hợp; trong ba căn, ai là hạng đương cơ?*” Đầu tiên, trước đây đã nói bộ kinh này, pháp môn này là tất cả căn tánh thủy đều có thể nhận được lợi ích. Cho nên Tịnh tông thường nói “trùm khắp ba căn, lợi độn cùng thấu”, đây là nói về sự rộng lớn của pháp môn. Đồng thời cũng nhấn nhủ rằng, đối với nhiều người căn tánh không như nhau, rốt cuộc căn tánh như thế nào thì khế hợp với căn khí của pháp môn này nhất? Điều này không thể không biết. Tiếp theo nói cho chúng ta biết, “*về căn khí thì có căn khí phù hợp và căn khí không phù hợp*”, khí ở đây là thí dụ cho vật đựng, ví như cốc trà, cốc trà này, dùng cái này để thí dụ. “Căn khí phù hợp” là vật đựng đã hoàn thiện, có thể chứa nước; “căn khí không phù hợp” tức là trong đó bị bể, rò một lỗ dưới đáy, bị nứt, nên không còn là vật đựng nữa, chúng ta đựng nước thì sẽ rò rỉ hết, đây gọi là căn khí không phù hợp. Dùng điều này để thí dụ cho người như thế nào thì có thể tiếp nhận được pháp môn này, người tiếp nhận được là căn khí phù hợp, không thể tiếp nhận là căn khí không phù hợp. “*Căn khí rò rỉ chẳng thể thọ nhận cam lộ pháp*”, pháp là Phật pháp, cam lộ là nước cam lộ, chính là thứ tuyệt vời nhất trong Phật pháp. Bởi vì đây cũng là một thí dụ cho thức uống của người trời, cam lộ là thức uống tốt nhất. Nếu vật đựng bị nứt, bạn dùng đựng cam lộ, vậy cam lộ sẽ chảy hết. Cho nên không thể thọ nhận cam lộ của Phật pháp, đây gọi là “căn khí không phù hợp”. Ở đây giải thích sơ lược ý nghĩa của danh tướng.

Tiếp theo dẫn lời đại sư Liên Trì trong Sớ Sao nói về “*ba loại căn khí không phù hợp*”, ba hạng người này không cách nào tiếp nhận được giáo huấn của Tịnh tông, thứ nhất là “*vô tín*”, họ không tin tưởng; thứ hai tuy có tín nhưng họ không muốn cầu vãng sanh, họ rất lưu luyến thế gian này, cảm thấy thế gian này rất tốt đẹp, rất thú vị nên không muốn đi; thứ ba là “*vô hạnh*”, tuy cũng muốn vãng sanh nhưng không chịu làm, không thể y giáo tu hành, ba hạng người này chính là căn khí không phù hợp. “*Ngược lại thì là căn khí phù hợp*”, còn như ngược lại thì phù hợp, họ có thể tin, có thể nguyện, thật làm, người như thế nhất định được sanh, buộc phải đầy đủ ba điều kiện này. Có tín có nguyện, mà hành không đắc lực, không thật sự hành, không thật làm, nếu khi lâm chung gặp được bạn lành; một điều kiện quan trọng khi lâm chung là đầu óc sáng suốt, nếu đầu óc không sáng suốt thì không có cách nào. Cho nên, nếu người già bị chứng mất trí thì không có cách nào, cả đời niệm Phật niệm đến cuối cùng bị tình cảnh này thì không thể nắm chắc được vãng sanh. Người già bị chứng mất trí, trong Phật pháp nói là do oán thân trái chủ, là nghiệp chướng! Cho nên, học Phật không thể không biết một số chân tướng sự thật này. Những ngày chúng ta còn sống, không nói đến năm, sống một ngày thì phải biết nỗ lực tiêu trừ nghiệp chướng, tiêu trừ nghiệp chướng một ngày, nhất định không kết oán thù với người, phải học đâu đâu cũng chịu thiệt, chịu thiệt là thật sự có phước! Chịu thiệt thì bạn mới có thể tiêu trừ nghiệp chướng, không chịu thiệt thì nghiệp chướng không tiêu được; nếu còn muốn chiếm một chút tiện nghi thì mỗi ngày bạn đang tăng trưởng nghiệp chướng, như vậy hoàn toàn sai rồi. Ở thế gian này, dù bạn có được cả thế giới thì có ý nghĩa gì, chỉ tạo nghiệp tội lớn! Giống như quyển sách này nói, thời đại đế quốc La Mã, đại đế Caesar phái đoàn quân đến xâm lược Trung Quốc, mười mấy vạn người, vào thời đó là hành quân đường bộ, đã đi hết một năm hai tháng mới đến được biên giới của Trung Quốc, vất vả biết bao! Đi bộ chặng đường dài như thế, đội quân đã mất đi gần một phần ba người, phần thì bị bệnh chết, người già yếu cũng đều chết hết. Cho nên đến Trung Quốc, còn chưa vào được Trung Nguyên, lúc đến khu vực Cam Túc hình như chỉ còn lại hơn 6.000 người, bạn nghĩ xem mười mấy vạn người mà chỉ còn lại hơn 6.000 người. Đánh được vài trận chỉ còn lại 600 người, cuối cùng còn lại 600 người; 600 người này sau khi đánh nhau với một tướng quân của Trung Quốc thì còn lại 200 người, cuối cùng toàn bộ đều tự sát, toàn quân bị tiêu diệt. Bạn nói xem có ý nghĩa gì đâu! Đó là do dục vọng của Caesar quá lớn, muốn chinh phục toàn thế giới, hơn ba năm, gần bốn năm, mười mấy vạn người đều chết hết. Cho nên,

chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật của thế gian này, dù bạn có được cả thế giới thì bạn có thể hưởng phước được mấy năm? Bạn tạo ra tội nghiệp nặng cỡ nào! Sau khi chết đọa vào địa ngục A-tỳ, điều này là chắc chắn. Cho nên hiểu được chân tướng sự thật về nhân quả thì bạn sẽ không có ý niệm này, ý niệm này là ý niệm bất thiện.

Thật sự có duyên, có phước báo lớn như vậy, gặp được Phật pháp, nguyện vọng lớn nhất khi gặp được Phật pháp là đời này làm Phật, bạn mới thật sự giải quyết được vấn đề. Phật là gì? Phật là người sáng tỏ, nếu hoàn toàn hiểu rõ ràng sáng tỏ về chân tướng của vũ trụ nhân sinh, không có mảy may sai lệch thì người này được gọi là Phật. Phật là người thông đạt sáng tỏ, điều này xứng đáng, thật sự đạt được viên mãn rốt ráo. Cho nên, tín nguyện hạnh là ba điều kiện mang tính quyết định trong việc tu học pháp môn Tịnh độ. Phạm là người đầy đủ ba điều kiện này thì đều là người học Tịnh tông, được gọi là người học Tịnh tông. Tiếp theo Niệm lão giải thích cho chúng ta: *“Tín là tin rằng chúng sanh và Phật không hai, tâm này là Phật, tâm này làm Phật, chúng sanh niệm Phật nhất định được vãng sanh, sau cùng thành Phật”*, đây là nói về tín. Trong Yếu Giải, đại sư Ngẫu Ích nói về sáu niềm tin, thứ nhất là tin chính mình, ở đây cũng nói tin chính mình, chúng sanh và Phật là một, không phải hai, phải tin tưởng điều này, tin chính mình vốn là Phật, tâm này là Phật, tâm này làm Phật, vì sao bạn không thể thành Phật? Không thể thành Phật là vì nghiệp chướng của chúng ta quá nặng. Nghiệp chướng nặng nhất, khó đột phá nhất chính là tham sân si mạn nghi, chúng ta phải nghiêm túc phản tỉnh xem chính mình có hay không, nếu năm chữ này đều có đủ thì 84.000 pháp môn chắc chắn không có phần của bạn, bạn tu pháp môn Tịnh tông cũng không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Vì có năm loại phiền não này thì tín nguyện hạnh của bạn không chắc chắn. Có hay không có? Dường như có, lúc có lúc không, bạn không thắng được tập khí phiền não. Chúng ta nên quan sát từ đâu? Từ trong cuộc sống, từ trong công việc, đối nhân xử thế, bạn hãy quan sát kỹ, họ không buông xuống. Chúng ta dùng tiêu chuẩn trong kinh điển, 88 phẩm kiến hoặc của tam giới, trước tiên phải đoạn những thứ này, đoạn hết thì chứng quả Tu-đà-hoàn, thứ bậc trong kinh Hoa Nghiêm là Bồ-tát Sơ tín. Chúng ta nghĩ thử xem, chính mình có thân kiến nghiêm trọng hay không? Cháp trước thân này là chính mình, chẳng phải mình và người không hai, mà mình và người chắc chắn là hai, làm sao là một được! Nếu vẫn chưa phá được cửa này thì phía sau hoàn toàn không thể phá được, đây là cửa ải thứ nhất; cửa ải thứ hai là đối lập; cửa ải thứ ba là thành kiến, cháp trước

kiến giải của mình là đúng, mình chắc chắn tài giỏi hơn người khác, không hề có chút khiêm nhường cung kính, như vậy sao được!

Đại sư Ấn Quang nói với chúng ta, bạn phải học Phật, đức Phật dùng điều gì để học tập? Ngài dùng tâm cung kính, một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Thế nào gọi là thành? Thành là tâm thanh tịnh. Một niệm không sanh gọi là thành, niệm đó là tà niệm, không sanh một niệm là thành. Thành là tâm chân thành, thứ mà tâm chân thành tự nhiên lưu lộ ra chính là kính, kính người, kính việc, kính vật. Kính ở đây thông thường gọi là hết lòng chịu trách nhiệm. Đối với người, đầu tiên phải hiểu mối quan hệ giữa người với người, vì sao vậy? Hiểu được quan hệ thì sẽ biết được cách thực hiện thành này thế nào; quan hệ cha con phải tận hiếu, quan hệ quân thần phải tận trung, quan hệ bạn bè phải tận tín, nói tóm lại chính là một chữ hiếu. Hiếu dùng trong quan hệ cha con thì gọi là cha từ con hiếu; dùng trong quan hệ quân thần thì gọi là vua nhân thần trung, bạn sẽ hiểu được phải làm thế nào. Quan hệ là đạo, hành vi thuận với đạo thì chính là đức, gọi là đạo đức. Bạn không hiểu được quan hệ, người hiện nay thật sự không hiểu được, điều này không phải giả, bạn không thể trách họ, từ nhỏ không có ai dạy họ, lớn lên đã thành thói quen rồi, khó có thể thay đổi được. Cổ nhân nói “giang sơn dễ đổi, bản tánh khó dời”, đó là tập tánh, không phải bản tánh, tập tánh khó dời, không thể trách họ. Trong bộ kinh này, Thế Tôn vô cùng từ bi dạy chúng ta không được trách tất cả những người làm sai, nhất định phải biết rằng thế hệ trước của họ không biết, không biết đạo đức, không có người dạy, họ không được dạy. Cha mẹ họ không dạy họ, ông bà không dạy họ, ông bà cố cũng không dạy họ, chúng ta tính lên trên ít nhất là bốn đời. Chúng ta đã lơ là đánh mất giáo dục đạo đức truyền thống Trung Quốc bốn đời rồi, làm sao bạn có thể trách họ được! Cho nên chỉ có dùng tâm thương xót, tâm đồng cảm để giúp họ. Dù bạn giúp họ, họ cũng không cảm ơn bạn, thậm chí còn oán hận bạn, bạn đã làm phiền họ; người hiểu được thì phải nhẫn nại, nếu bạn không nhẫn nại thì họ sẽ không có cơ hội quay đầu. Đến khi họ quay đầu rồi thì họ sẽ rất biết ơn bạn, biết được những hành vi trước đây là có lỗi với bạn, bạn thật sự yêu thương họ, thật sự giúp đỡ họ. Khẳng định rằng tánh người vốn thiện, khẳng định rằng con người sẽ quay đầu. Quay đầu có khó có dễ, có người đời này không thể quay đầu, vậy thì đời sau. Phật-đà giáo hóa chúng sanh, đời đời kiếp kiếp không bỏ một người nào, tâm từ bi đến tột cùng, không phải nhất thời, không phải một đời, điều này hết sức tuyệt vời. Chỉ cần tiếp xúc với Phật thì đều đã gieo

hạt giống Phật xuống, điều này là chắc chắn. “Một phen thoáng qua tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo”, bạn nghe được một câu Phật hiệu, nghe được một câu kinh văn, bất luận bạn có hiểu hay không thì hạt giống này đã gieo xuống rồi; nhìn thấy tượng Phật, nhìn thấy kinh Phật, nhìn thấy người xuất gia thì đều đã gieo hạt giống xuống rồi, thế nhưng vẫn chưa trở thành “khí”, khí là thật sự có thể tiếp nhận.

“Tâm này là Phật” có nghĩa là vốn là Phật, trong kinh Đại thừa đức Phật thường nói, bạn vốn dĩ là Phật. “Tâm này làm Phật”, chữ “làm” này nghĩa là ngày nay bạn tu hành, bạn phải làm Phật, ta vốn là Phật, hiện nay ta phát tâm làm Phật, có thể thành Phật được không? Đương nhiên là được. Dùng phương pháp gì? “Chúng sanh niệm Phật, nhất định được vãng sanh, sau cùng thành Phật”, đây là phương pháp đơn giản nhất, nhưng người này phải có thiện căn sâu dày, vì sao vậy? Họ không có một chút hoài nghi, thật sự làm được không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, thật thà niệm Phật. Thật niệm Phật, buông xuống vạn duyên, bước vào niệm Phật đường, phải mất bao nhiêu thời gian mới có thể thành Phật? Thông thường mà nói thì ba năm là có thể thành Phật, thật sự không khó! Chúng ta thấy rất nhiều người ở trong niệm Phật đường, niệm cả đời mà vẫn không thành Phật, đó là nguyên nhân gì? Vì họ không thật làm. Cũng có nghĩa là ngày nào cũng vào niệm Phật đường, nhưng một thứ cũng không buông xuống được, không buông xuống đúng sai ta người, không buông xuống danh văn lợi dưỡng, không buông xuống ngũ dục lục trần, không buông xuống tham sân si mạn. Đừng nói là niệm một đời, niệm mười đời cũng không được, không thể thành tựu. Thật sự thành tựu chính là buông xuống tất cả, tôi sống một ngày thì thời khóa tu tập ngày hôm nay chính là niệm Phật, chính là buông xuống vạn duyên, ngoài việc này ra thì không có việc gì khác, niệm Phật như vậy mới được! Nhưng còn rất nhiều kinh giáo, những phương pháp lý luận tôi đều chưa học, chưa học thì không cần phải học, chỉ cần bạn thật thà thì những điều trong kinh giáo nói bạn thấy đều đầy đủ, không cần phải học. Chỉ cần không hoài nghi, không xen tạp, những điều trong kinh giáo nói cũng không cần phải học, bạn hoàn toàn đầy đủ rồi, điều kiện để thành Phật mọi mặt đều đầy đủ, thù thắng biết bao! Ấn tổ nói với chúng ta, thời đại hiện nay, trong niệm Phật đường tốt nhất không nhiều hơn 20 người. Có đạo lý, ít người thì ít việc, ít thị phi, ít chướng ngại, dễ thành tựu; đông người thì rất khó, rất phức tạp, nhiều chướng ngại, không dễ thành tựu. Lời dạy của tổ sư, trong đây có đạo lý lớn, có đại học vấn, tuyệt đối không được lơ là. Nhất định đừng cho rằng

người đồng thì đạo tràng hưng thịnh, bên ngoài thì thấy đạo tràng hưng thịnh, song không thể vãng sanh, bởi đều là đạo tràng náo nhiệt, phải hiểu điều này.

Thứ hai nói đến nguyện: “*Nguyện là chán lìa Ta-bà, hâm mộ Cực Lạc, như con nhớ mẹ, quyết được vãng sanh*”, đây là nguyện. Thật sự cảm nhận được thế gian này của chúng ta là khổ, đặc biệt là thời đại hiện nay, xã hội động loạn, địa cầu có quá nhiều tai nạn, mỗi ngày bạn đều có thể nhìn thấy, tần suất xảy ra càng ngày càng nhiều hơn, tai nạn mỗi lần một nghiêm trọng hơn. Cho nên dân cư sống trên thế giới ngày nay, bất luận là nam nữ già trẻ, giàu nghèo sang hèn, có thể nói tuyệt đại đa số đều không cảm thấy an toàn. Sống trên thế gian này mà không có cảm giác an toàn, bạn nói xem khổ biết bao, hôm nay không biết ngày mai có thay đổi gì. Cho nên Ấn tổ dạy chúng ta thường nghĩ đến chết, nghĩ đến mình sắp chết thì còn gì không buông xuống được, ngược lại tâm sẽ an. Tôi học đại sư Ấn Quang, xem mỗi ngày đều là ngày cuối cùng trong đời mình, vậy còn gì không buông xuống được? Chẳng có việc gì nữa. Thật sự quán như vậy, phải xem nó là thật, không phải giả, không phải là giả thiết, vậy tâm liền an. Thế gian có thay đổi, có động loạn cỡ nào cũng không liên quan đến tôi, thời gian của tôi chỉ có mấy tiếng đồng hồ này thôi, trong mấy tiếng này nơi đây không xảy ra chuyện gì, vậy chỗ của tôi rất an ổn. Tâm an mới có thể tu đạo, tâm không an thì niệm Phật không đắc lực, nhất định tâm phải an. Tâm an là lý đã hiểu rõ. Chân tướng sự thật của vũ trụ là sanh diệt trong từng sát-na, mỗi sát-na đều không dừng nghỉ, trong kinh Kim Cang đức Phật dạy chúng ta “vô trụ sanh tâm”, vậy là đúng. Đối với bản thân, đối với thế giới, nhất định không có mong cầu quá đáng, nhất định không có dục vọng, việc lớn thứ nhất là nâng cao linh tánh của chính mình, vãng sanh Tịnh độ thân cận Di-đà, đây là nguyện vọng thứ nhất. Giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, nếu có duyên thì tận tâm tận lực, không có duyên thì đừng phan duyên, đừng cưỡng cầu, vì sao vậy? Phan duyên, cưỡng cầu thì bạn rơi vào phân biệt chấp trước rồi, bạn cách tâm chân thành bình đẳng giác càng ngày càng xa, vậy là sai rồi, bạn lại tạo luân hồi, đã tạo nghiệp luân hồi. Nếu duyên chín muồi thì làm, nếu có duyên nhưng duyên chưa chín muồi thì cũng đừng làm. Chín muồi nghĩa là sao? Tức là mọi người đều hoan hỷ, như vậy thì nên làm, không làm thì có lỗi với người. Duyên chưa chín muồi, ít người có thể chấp nhận, đại đa số đều không đồng ý, không biết bạn làm để làm gì, còn hoài nghi đối với bạn, ngày nào cũng nghiên cứu xem bạn làm việc này có ý đồ gì, có mục đích gì, như thế chẳng phải bạn làm người khác sanh phiền não sao? Làm người khác sanh phiền não thì Bồ-tát nhất định không làm, trong giáo pháp

Đại thừa, đức Phật thường nói “Bồ-tát ở nơi nào đều khiến chúng sanh sanh tâm hoan hỷ”. Nếu không làm mà họ hoan hỷ thì chúng ta đừng làm, nếu làm mà họ hoan hỷ thì chúng ta làm. Không phải vì mình, mà vì mọi người. Nếu mọi người không biết điều này, tốt, không sao cả, bạn dạy học, giống như Thích-ca Mâu-ni Phật, bạn ở nhà dạy học. Ngày nay dạy học, tìm không ra học sinh, đây là sự thật, không phải giả. Học sinh tuy rất nhiều, nhưng học sinh thật sự đến câu học không nhiều, đến gây náo nhiệt thì rất nhiều, không phải thật sự đến câu học.

Chúng ta biết nhân tài giảng kinh trong Phật môn càng ngày càng ít, có người thật sự học giảng kinh hay không? Dường như là có, nhưng kỳ thực không phải vậy. Vì sao vậy? Đầu tiên, họ có nền tảng giáo dục cắm gốc hay không? Giáo dục cắm gốc rất quan trọng, người tại gia có ba cái gốc, người xuất gia có bốn cái gốc, bạn đã làm được chưa? Đây là những thứ cơ bản, thật sự có ba cái gốc này thì đến nơi đâu để học? Đời này tôi thật sự vô cùng may mắn, không có chỗ để học, không học được ở Phật học viện, tôi gặp được thầy Lý, đúng dịp thầy Lý mở lớp, đào tạo pháp sư giảng kinh, học sinh có hơn 20 người. Pháp bảo dạy học của thầy có hai loại, một loại là phương pháp diễn giảng, có quyển “Thực dụng giảng diễn thuật”, thứ hai là cuốn “nghiên cứu giảng tòa nội điển”. Những thứ này là gì? Là phương pháp dạy học trong trường sư phạm, những thứ này trong Phật học viện không dạy, phương pháp này là thế nào? Là do người xưa đời đời truyền lại, là quy củ để giảng kinh và diễn giảng. Bạn không biết quy củ, bạn lên bục giảng vừa mở miệng thì liền nói sai, người ta sẽ cười bạn, người ngoài nghề thì không biết, người trong nghề nhìn biết ngay. Thế nhưng xã hội ngày nay đã không còn người trong nghề nữa, bạn lên bục diễn giảng, họ không nhìn ra được; thật sự gặp người trong nghề thì họ mới thấy rõ, vừa nhìn là biết bạn có học qua hay không, là xuất thân từ lớp chuyên khoa, đó là chuyên gia. Cho nên, tôi thấy phương pháp này của thầy Lý e rằng sẽ bị thất truyền, nếu chúng ta không tiếp tục truyền thừa thì thật sự sẽ bị thất truyền. Năm xưa chúng tôi ở Singapore mở lớp đào tạo ngắn, một kỳ là ba tháng, lớp đào tạo ba tháng, chúng tôi đã dùng phương pháp này, hiệu quả rất tốt. Các đồng học tham dự lớp đào tạo, họ chia sẻ tâm đắc rằng, được đào tạo ba tháng ở Singapore còn tốt hơn nhiều so với trước đây học ba năm ở Phật học viện. Lớp đào tạo ngắn hạn này, chúng tôi không giảng về giáo dục cắm gốc, mà chỉ giảng về kỹ thuật, phương pháp, quy củ trên bục giảng, những thứ này rất quan trọng.

Năm xưa thầy Lý, tôi kể cho quý vị nghe, quý vị cũng đừng cười, cuốn sách này của thầy Lý là do chính thầy viết, sau khi viết xong thầy chỉ in 300 cuốn, bỏ vào trong hòm rồi khóa lại, không ai lấy được. Lớp học giảng kinh chúng tôi có hơn 20 người, thầy có phát cho không? Không phát, thầy không cho ai hết. Có ba người trong số học sinh chúng tôi may mắn có được, là thầy Lý cho, thầy cho tôi một cuốn, cho Chu Gia Lân một cuốn, cho Từ Tinh Dân một cuốn, những người khác thì không được. Xin thầy, thầy lắc đầu không cho. Các bạn học đến hỏi tôi, tôi làm sao đây? Tôi đem cuốn sách này của thầy làm thành biểu giải, làm thành đại cương, biểu giải này đưa cho thầy xem trước, thầy xem rồi nói: “tốt, được đấy”, tôi dùng cách này để giới thiệu gián tiếp cho các bạn trong lớp. Tôi giảng đại ý cuốn sách này của thầy, không giảng văn của thầy, cũng không giảng tài liệu của thầy, tôi dùng biểu giải của tôi, đại khái khoảng 5-6 trang, tôi giảng cái này. Thầy cẩn thận đến như vậy, khi đó tôi thỉnh giáo thầy, tôi nói: “Thưa thầy, thầy đâu cần phải như thế, thứ tốt như vậy vì sao không truyền cho học sinh?” Thầy nói: “Anh không hiểu đâu!” Tôi sửng cả người. Thầy nói: “Người ta không hiểu, nghe kinh cũng giống như nuốt trọn cả quả táo, khen hay, nhưng hay ở chỗ nào thì không nói ra được; bảo không hay, chỗ nào không hay cũng không nói ra được, cho nên ít tạo nghiệp! Những thứ này nếu họ thật sự xem rồi, họ sẽ mang đi phê bình người khác, họ có thể nói ra từng điều từng điều không ổn của pháp sư khi đăng tòa, chỗ hay của pháp sư, họ cũng có thể nói ra, đây là tiêu chuẩn. Nếu tùy tiện phê bình pháp sư thì tạo khẩu nghiệp”. Tôi mới hiểu ra, không có gì thần bí cả, chỉ là tránh cho người ta tạo khẩu nghiệp, tùy tiện phê bình pháp sư, tôi mới hiểu được dụng ý của thầy. Đây là tiêu chuẩn, là thước đo, tuyệt đối không được đem thứ này đi khắp nơi đo lường người khác, như vậy là bạn đã tạo tội nghiệp. Cho nên đến khi thầy vãng sanh, tôi mới khuyến khích họ đem cuốn sách này in ra lưu thông phổ biến, hy vọng đem phương pháp giảng kinh, diễn giảng này trong Phật môn, đem những quy củ này lưu thông rộng rãi, để làm lợi ích. Thật ra mà nói, trong lớp Phật học của Phật học viện, môn học đầu tiên là học điều này, tuy nhiên đức hạnh là trên hết, người tại gia nếu không cắm ba cái góc, người xuất gia không cắm bốn cái góc thì không thể học môn này. Thật sự sau khi cắm chắc góc rồi mới học môn này, tương lai bạn mới có thể thật sự xiển dương Phật pháp, hoằng pháp lợi sanh. Cho nên trước đây người xuất gia ở trong xã hội, vì sao đáng được mọi người tôn kính, là có đạo lý của họ, vì họ thật sự có đức hạnh, thật sự có học vấn.

Tại lớp đào tạo ngắn hạn ở Singapore, ba khóa đầu, khóa I, khóa II, khóa III là tôi giảng dạy, tôi giảng về môn này, khi đó pháp sư Ngô Văn cũng đến nghe. Thời đó chưa có thu hình, chỉ có thu âm, từ băng thu âm viết thành một cuốn giảng ký, giảng ký này cũng in ra rồi. Pháp sư Ngô Văn cũng rất dụng công, sau khi viết xong, thầy ấy đưa cho tôi xem, tôi đọc qua một lần từ đầu đến cuối, chỗ nào không thỏa đáng thì sửa lại, giảng ký này đã in ra, đã được lưu thông chính thức. Văn gốc của thầy Lý so ra khó hiểu hơn, vì thầy viết bằng văn ngôn văn, tuy là cách hành văn không sâu, rất cạn, nhưng có giảng ký thì tiện hơn nhiều. Bất luận là đồng học tại gia hay xuất gia, nếu thật sự phát tâm học giảng kinh, học điển giảng thì bắt buộc phải đọc cuốn sách này, nếu bạn thật sự học thì phải thật sự theo thầy. Năm xưa thầy Lý đưa cuốn sách này cho tôi, tôi đọc một tuần là hiểu, tôi hiểu rõ hoàn toàn, nhưng mà thế nào? Lên bục giảng lại không dùng được. Thứ này giống như đánh trận vậy, một tháng có thể học hết binh pháp Tôn Tử, nhưng ra chiến trường thì không biết đánh trận, điều này thầy không cách nào dạy bạn, bởi vì nó là sống, hoàn cảnh thiên biến vạn hóa. Cho nên tôi quyết định trở về Đài Trung, tôi theo thầy 10 năm, để nhìn điều gì? Nhìn sự vận dụng của thầy trên bục giảng. Tôi không theo thầy học gì khác, bởi vì thầy không cách nào dạy được thứ này. Theo thầy thời gian dài, nghe thầy giảng thời gian lâu, quan sát thầy, thấy thầy vận dụng thứ này trên bục giảng rất tuyệt diệu, rất khéo léo. Cho nên người khác nghe ý nghĩa lời thầy giảng, còn tôi thì không, tôi nghe, tôi quan sát, nghe và quan sát phương pháp và kỹ thuật của thầy. Nội dung thì thầy tham khảo những tư liệu chú sớ của đại đức xưa, tôi cũng biết xem, nhưng thầy biểu diễn hoạt bát tự tại như vậy, tôi không cách nào làm được như thế! Việc này bạn có hỏi thầy, thầy cũng không thể dạy cho bạn, vì nó là thứ sống động. Cho nên tôi ở Đài Trung nhiều năm như vậy, tôi học cách thức, ngôn ngữ xưa của Trung Quốc nói “trong nghề xem cách thức, ngoài nghề xem náo nhiệt”. Việc này phải thân cận lâu dài, nếu bạn không huân tập lâu dài thì bạn không cách nào thể hội được sự khéo léo khi ứng dụng. Cho nên thân cận thiện tri thức rất quan trọng, không gì quan trọng hơn điều này!

Từ xưa đến nay, người thật sự kế thừa, người thật sự thành tựu là người như thế nào? Hơn phân nửa là thị giả của lão hòa thượng, vì sao vậy? Ngày nào cũng theo ngài, nên thứ gì cũng đều học được. A-nan kế thừa Thích-ca Mâu-ni Phật, làm thị giả cho ngài; pháp sư Cổ Đức là thị giả của đại sư Liên Trì; các bạn hãy quan sát kỹ xem, người kế thừa đại sư Ngẫu Ích cũng là thị giả của ngài, sau khi đại sư Ngẫu Ích vắng sanh, tất cả trước tác của đại sư Ngẫu Ích đều do vị này chỉnh lý,

khắc bản in để lưu thông cho đời sau. Ở Trung Quốc, thị giả của lão hòa thượng Viên Anh là người đầu tiên trong số học sinh của lão hòa thượng, thầy ấy là chủ biên cuốn Viên Anh Pháp Sư Toàn Tập. Những điều này đều nói rõ thân cận thiện tri thức trong thời gian dài, quan sát tỉ mỉ sự vận dụng của các ngài trên bục giảng, trong cuộc sống thường ngày, lại quan sát cách lão hòa thượng tiếp đón khách, biết bao người nêu câu hỏi thỉnh giáo ngài, ngài giải đáp thế nào, ngài chỉ bảo thế nào, từ những chỗ này bạn mới có thể học được thứ đích thực. Điều này không có cách nào dạy được, không có tài liệu, nguyên lý nguyên tắc thì chỉ có một cuốn sách này, hai cuốn hiện nay chúng tôi in thành một cuốn, tài liệu của thầy Lý quả thật là đơn giản rõ ràng, thầy không nói vòng vo, tôi xem cuốn *Thực dụng giảng diễn thuật* của thầy, cuốn sách mỏng này được in kèm ở phần sau. Bởi vì khi đó vừa mới học diễn giảng, tôi vào nhà sách tìm rất nhiều loại, những tài liệu này đều dạy người ta cách diễn giảng, mỗi cuốn đều rất dày, sau khi đọc xong quay lại xem sách của thầy thì bội phục năm vóc sát đất. Một cuốn sách dày như thế của họ nói không đơn giản và đầy đủ bằng sách của thầy, những điều người khác nói, sách của thầy đều có, những điều trong sách của thầy có nhưng người khác không đề cập đến, mới biết rằng cuốn sách tuy đơn giản như thế mà lại đầy đủ, bạn không thể không bội phục. Học tập không dễ dàng! Nếu không thật làm thì sẽ không học được điều gì, nếu không khiêm hạ thì không học được điều gì, nếu không cung kính cũng không học được điều gì, đây là thái độ cơ bản khi bạn học tập. Nguyện ở đây rất quan trọng, nguyện là gì? Là quyết định đời này phải vãng sanh. A-di-đà Phật tốt như thế, có đức hạnh, có học vấn, không thể không thân cận ngài, gặp được vị thầy giỏi như thế liệu bạn có thể bỏ qua sao? Làm thế nào mới thật sự nắm chắc vãng sanh? Nếu bạn hiểu thấu đáo bộ kinh Vô Lượng Thọ này thì bạn chính là đệ tử của Di-đà, bạn chắn chắn đi theo ngài. Trong kinh này nói về điều gì? Nói về tâm của Phật. Tâm của A-di-đà Phật là gì? Phổ độ chúng sanh, không bỏ một chúng sanh nào; nguyện của A-di-đà Phật là 48 nguyện; hạnh của A-di-đà Phật, tất cả sự tu hành của ngài đều nằm trong bộ kinh này, bốn mươi tám phẩm, phẩm nào cũng nói đến. Tâm đồng với Phật, nguyện đồng với Phật, giải đồng với Phật, hạnh đồng với Phật, tâm nguyện giải hạnh đều nằm trong bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ này, có cuốn này rồi thì không cần đọc những cuốn khác nữa, chuyên công vào cuốn này. Học thành công cuốn này rồi, nếu có thời gian thì xem sơ qua những cuốn khác là được, bạn sẽ hiểu rõ toàn bộ, nhất định phải dồn công lực vào cuốn kinh này.

“*Hạnh là từ nguyện khởi hạnh, nhất hướng chuyên niệm không gián đoạn*”, một phương hướng, một mục tiêu là chuyên niệm, trong câu này quan trọng là chữ “chuyên”. Trong hội Lăng Nghiêm, Bồ-tát Đại Thế Chí dạy chúng ta “nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”, chữ chuyên này chính là nhiếp trọn sáu căn, nếu bạn không nhiếp trọn sáu căn thì làm sao bạn chuyên được? Bạn không chuyên được. Nhiếp trọn sáu căn thì bạn mới chuyên. “Tịnh niệm”, tịnh ở đây là không hoài nghi, không xen tạp. Tịnh niệm tiếp nối, tiếp nối là không gián đoạn, không có gián đoạn. So với lời của Bồ-tát Đại Thế Chí, chữ thì có khác, nhưng ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Chúng ta cũng học theo như vậy, song học thế nào cũng không giống được, vấn đề ở chỗ nào? Chúng ngại rõ ràng nhất là chúng ta không thật sự tin, có sự hoài nghi trong đây. Bạn xem, còn muốn học cái này, học cái nọ, đó chẳng phải là có nghi rồi sao? Khi thật sự không còn hoài nghi thì thâm nhập một môn vào một bộ kinh này, những cái khác đều để sang một bên, như lời đại sư Liên Trì nói: “Tam tạng mười hai bộ nhường cho người khác ngộ, tám vạn bốn ngàn hạnh dành cho người khác hành”, đây mới gọi là chuyên. Thật sự buông xuống, nhất tâm quy mạng kinh Vô Lượng Thọ, nhất tâm quy mạng A-di-đà Phật, như vậy mới có thể thành tựu. Cho nên có tâm hoài nghi, bạn muốn cái này, muốn cái kia là có hoài nghi, xen tạp, không chuyên. Năm xưa khi tôi ở Mỹ, sống ở Dallas - Texas, có đồng học là cư sĩ Doãn Kiến Duy hỏi tôi một câu: “Thưa pháp sư Tịnh Không, nếu Đại tạng kinh lớn như vậy, để ngài chọn một bộ, vậy ngài chọn bộ nào?” Tôi không hề suy nghĩ, tôi liền nói tôi chọn bộ Di-đà Kinh Yếu Giải. Nhiều năm nay tôi không ở cố định một nơi, bản thân không có đạo tràng, cho nên tùy duyên, người ta mời tôi giảng kinh gì thì tôi giảng kinh đó, cho nên tôi giảng rất nhiều. Nếu bản thân tôi có đạo tràng, tôi có thể tự làm chủ được, tôi không đi ra ngoài, tôi ở đạo tràng chỉ giảng một bộ kinh, một bộ kinh giảng một trăm lần, một ngàn lần, như thế chẳng phải thành A-di-đà Phật rồi sao! Hà tất phải giảng kinh này, giảng kinh nọ? Không cần thiết như vậy. Chuyên giảng một bộ kinh, người xưa có trường hợp này, tôi không nhớ tên, hình như cả đời vị này giảng một bộ kinh Di-đà, giảng hơn 200 lần, ngài không giảng kinh gì khác.

Lúc tôi còn trẻ, pháp sư Tịnh Vân mở Học viện Phật giáo Đông Phương ở Phật Quang Sơn, tôi từng đề nghị với ngài rằng, để mỗi học sinh học một bộ kinh, khi đó ngài có hơn 100 học sinh. Lúc đó tôi đề nghị chia nhóm, mỗi nhóm học một bộ kinh, một nhóm ba người, ba người học một bộ kinh, lúc đó ước chừng có khoảng hơn 20 bộ kinh. Nếu dạy học như thế thành công thì nhân tài giảng kinh

hàng đầu ở Phật Quang Sơn sẽ là hai ba mươi người này, tuyệt vời! Đều là chuyên gia. Người chuyên giảng kinh Di-đà thì chính là A-di-đà Phật, chuyên giảng phẩm Phổ Môn chính là Bồ-tát Quán Thế Âm, chuyên giảng kinh Địa Tạng chính là Bồ-tát Địa Tạng, hồng dương khắp thế giới. Một bộ kinh ít nhất để họ dụng công thời gian 10 năm, 10 năm chuyên công vào một bộ, họ sẽ được định, sẽ đắc tam-muội, định thì có thể khai trí tuệ, thật sự sẽ giảng rất sống động; nếu tâm xen tạp loạn động, thứ gì cũng muốn xem đến, đọc qua, vậy thì mấy chục năm sẽ trôi qua vô ích, như vậy rất đáng tiếc. Đòi người ngăn ngủi, quý giá nhất là thời gian, là tinh lực, dùng thời gian và tinh lực vào một chỗ thì không có chuyện chẳng thành công. Một môn thông thì tất cả liền thông.

Tôi ở Đài Trung 10 năm, học với thầy Lý thời gian dài như thế, nhưng kinh học được không nhiều, chỉ học được sáu loại. Bộ thứ nhất là kinh A-nan Vấn Sự Phật Kiết Hung, bộ thứ hai là kinh Phật Thuyết A-di-đà, bộ thứ ba là phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, đó là một quyển, quyển cuối cùng trong Tứ Thập Hoa Nghiêm, bộ thứ năm là kinh Kim Cang, bộ thứ sáu là kinh Lăng-nghiêm. Học từng bộ một, học được một bộ rồi, ít nhất phải giảng 10 lần, giảng cho ai vậy? Ở Đài Trung giảng cho đồng học, cho cư sĩ tại gia, đến nhà họ giảng, người nghe kinh có khoảng 5-6 người, 7-8 người. Giảng ở nhà này xong liền đến nhà khác, như vậy giảng 10 lần, có vậy ấn tượng mới sâu đậm, thật sự đạt được tự lợi, còn lợi tha thì không dám nói, là tự lợi. Sau khi giảng xong thì thỉnh giáo thính chúng, thính chúng đều là đồng học, đều là học sinh của thầy Lý, nhờ họ phê bình chỉ giáo để cải tiến. Kinh Lăng-nghiêm, đây là chọn một bộ kinh lớn, bộ kinh lớn này tôi giảng chưa đến 10 lần, tôi nhớ hình như đã giảng 7 lần, đó gọi là gì? Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Nếu bạn không dùng phương pháp xưa của cổ thánh tiên hiền thì không thể học được. Cho nên có nền tảng này, sau này bất luận xem kinh luận Đại thừa hay Tiểu thừa, bản thân cũng hiểu được phương pháp này của thầy. Việc quan trọng nhất trong giảng kinh là khoa phán, phân khoa phán giáo, khoa phán có nghĩa là gì? Nói theo văn tự là kết cấu chương pháp, nói theo nghĩa lý là hệ thống tư tưởng. Nếu bạn hiểu rõ được điều này thì khi phát huy sẽ không sai lầm, về mặt văn tự đã hiểu rõ chương pháp kết cấu, về mặt nghĩa lý đã nắm rõ hệ thống tư tưởng, vậy còn vấn đề gì nữa! Chúng tôi đã làm khoa hội cho kinh Vô Lượng Thọ, bản khoa hội này được lưu thông rất rộng, người học giảng kinh phải chú ý, phải xem nhiều, đó chính là trên văn tự thì xem kết cấu chương pháp, về nội dung thì xem hệ thống tư tưởng, đây là nền tảng của kinh giáo, là căn bản của kinh giáo. Cho nên học giảng kinh thì

đầu tiên phải học làm khoa phán. Cổ nhân đã có khoa phán rồi, nếu không ngại thì đừng xem của người xưa, tự mình làm thử, sau khi làm xong, mang khoa phán của cổ nhân ra so sánh, bạn sẽ biết chỗ nào không bằng các ngài, ưu điểm của các ngài ở chỗ nào, bạn sẽ nhận ra, như thế bạn mới tiến bộ được. Những việc này đều là công tác chuẩn bị, thấy đều làm xong rồi mới lên bục giảng biểu diễn. Cho nên khi lên bục giảng biểu diễn, nhất định phải có thời gian dài quan sát học hỏi, lên bục giảng mới thành thạo như ý, trôi chảy suôn sẻ. Điều này các đồng học học giảng kinh ở học viện, bất luận là tại gia hay xuất gia cần phải hiểu rõ.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo: *“Ba điều trên đây gọi là tư lương, nếu thiếu tư lương thì khó bề tiến tới”*. Tư lương, nghĩa là khi đi du lịch, tư là bạn phải mang một ít lộ phí, mang một ít tiền. Ngày xưa đi du lịch không có khách sạn, cũng không có quán ăn, bạn buộc phải mang một ít lương khô. Thời kháng chiến, chúng tôi từng làm học sinh lưu vong, cũng dùng một cái túi dài đựng gạo đeo bên mình, đó gọi là tư lương, như thế bạn mới có thể đi du lịch được, đó là thời xưa. Bây giờ chỉ cần tư là đủ rồi, không cần lương nữa, nơi đâu cũng có quán ăn, nơi đâu cũng có khách sạn, tiện lợi hơn trước đây nhiều. Ở đây nói về ba việc. *“Ba thứ tín nguyện hạnh, thiếu một cũng không được, như ba chân của cái đỉnh, thiếu một ắt đổ. Đỉnh mà thiếu chân thì gọi là căn khí không phù hợp”*. Ba điều kiện này nếu thiếu một điều thì có nghĩa là đời này bạn không thể vãng sanh. Bạn thật sự muốn cầu sanh Tịnh độ thì bắt buộc bạn phải có đủ ba điều kiện này, như vậy bạn là căn khí gì của Tịnh độ tông? Là căn khí chín muồi, bạn có thể vãng sanh, ba điều kiện này bạn đều có đủ thì căn khí của bạn chín muồi rồi. A-di-đà Phật gặp được người như vậy, ngài sẽ đặc biệt gia trì, đặc biệt hộ niệm, vì sao vậy? Giúp bạn đời này được thành tựu, nếu trong ba điều kiện này mà thiếu một thì A-di-đà Phật sẽ không đến, ngài sẽ từ từ đợi. Vì sao vậy? Ngài đến cũng vô ích, ý nguyện cầu vãng sanh của bạn không mạnh, vọng tưởng của bạn, tâm tư của bạn vẫn còn rất tạp loạn, nên ngài sẽ không đến.

“Sớ Sao lại nói: Vả lại, người đời tuy làm các điều thiện, song đối với cõi Phật kia không có tín nguyện hạnh thì cũng gọi là căn khí không phù hợp”, đây là đại sư Liên Trì nói. Trên thế gian thật sự có một số người như vậy, tu phước trong cửa Phật, trồng rất nhiều thiện căn, cũng lễ Phật, cũng niệm Phật, nhưng đối với danh lợi, tình thân của thế gian thì họ không buông xuống được, cho nên họ không thể vãng sanh, đây cũng gọi là căn khí không phù hợp. *“Tuy có các làm lỗi nhưng*

đối với cõi Phật kia có tín nguyện hạnh thì cũng gọi là căn khí phù hợp”, câu này vô cùng quan trọng. Trước khi bạn chưa gặp được Phật pháp, bạn đã tạo rất nhiều nghiệp tội mà mình không biết. Cho dù tạo ngũ nghịch thập ác, nếu có tín nguyện hạnh thì người này vẫn vãng sanh, đạo lý này là thế nào? Đạo lý này, trong kinh điển Đại thừa đức Phật nói rất nhiều, “hết thấy pháp từ tâm tưởng sanh”, chỉ cần chuyển đổi ý niệm thì nghiệp liền tiêu. Người Trung Quốc chúng ta cũng nói “lãng tử quay đầu vàng không đổi”, không được xem thường người làm ác, một khi họ quay đầu thì thành người tốt trong số người tốt. Dạy họ quay đầu, đó chính là giáo dục của thánh hiền, nếu họ có cơ hội tiếp xúc, hiểu rõ rồi, họ sẽ quay đầu. Cho nên điều này làm tăng trưởng lòng tin của chúng ta, trước đây đã làm sai, đừng sợ, bắt đầu từ hôm nay, hôm nay học cái gì? Chính là học bộ kinh Vô Lượng Thọ, đủ rồi, đã quá nhiều rồi. “Tôi chưa có nền tảng cơ bản trong Phật pháp”, không cần thiết, cứ bắt đầu thực tiễn từ bộ kinh này là được, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh độ.

Cho nên, chúng tôi thành lập Tịnh tông học hội, khi đó tôi đang ở Mỹ, tôi đã viết một cuốn khóa tụng, gọi là bản “khóa tụng sáng tối của Tịnh tông”, chúng tôi thấy cuốn khóa tụng cũ do tổ sư đại đức ngày trước viết, trong khóa tụng sáng tối đó kinh chú rất nhiều, chúng ta chuyên tu Tịnh độ, nên tôi đã tinh lược những thứ đó. Viết cuốn khóa tụng này, căn cứ lý luận đó là chúng ta phải học tập tâm nguyện, đức hạnh của A-di-đà Phật. Cho nên trong cuốn khóa tụng này, công phu sáng, kinh văn chúng tôi chọn đọc là 48 nguyện của phẩm thứ sáu, đồng tâm đồng nguyện với A-di-đà Phật; công phu tối, kinh văn chúng tôi chọn là từ phẩm 32 đến phẩm 37, trong đây có trì giới, sám hối, tu hành. Trì giới là đức của A-di-đà Phật, sám hối là hạnh của A-di-đà Phật. Cho nên trong cuốn khóa tụng này có tâm nguyện đức hạnh của A-di-đà Phật. Chuyên tu Tịnh tông, một lòng chỉ cầu về thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho nên những kinh chú khác chúng tôi đều tinh lược hết. Rất khó được, cuốn khóa tụng này cũng được phổ cập cùng với Tịnh tông học hội, hiện nay trong ngoài nước dùng cuốn này để tu học rất nhiều. Những năm gần đây, chúng tôi thấy có người thật sự phát tâm, có người thật sự dụng công, rất tinh tấn, nhưng vẫn chưa thấy được hiệu quả tu học. Nguyên nhân do đâu? Chúng ta tỉ mỉ quan sát, nguyên nhân căn bản là chúng ta thiếu mất giáo dục nền tảng, là giáo dục cảm giác, bị thiếu thứ này, cho nên không kháng cự nổi cảnh giới. Sự dụng hoặc của cảnh giới hiện nay, bên trong có phiền não, bên ngoài có những thứ bất thiện đang cảm dỗ chúng ta, không kháng cự được ngũ dục lục trần, cho nên tâm của bạn không thể tĩnh lặng, không định được, tâm bị cảnh chuyển, vậy là xong rồi. Khởi

tâm động niệm vẫn là tạo lục đạo luân hồi, không dính dáng gì đến tín nguyện hạnh, không hề nghĩ đến; lúc công phu sáng tối thì nhớ đến tín nguyện hạnh, xong thời khóa rồi thì quên mất, vẫn là tham sân si mạn nghi, vậy sao có thể thành tựu được?

Ở đây tổ sư đại đức đã cho chúng ta một viên thuốc định tâm, những làm lỗi trong quá khứ đừng sợ, hôm qua tạo cũng đừng sợ, hôm qua cũng qua rồi; từ nay về sau tôi không làm nữa, tôi nhất định làm theo lời dạy của Thích-ca Mâu-ni Phật và A-di-đà Phật, tôi hết lòng tu học, người khác học hay không cũng không liên quan đến tôi. Đối với người khác tôi đều cung kính như đối với Phật, vậy thì bạn đúng rồi, bạn đã làm được hạnh Phổ Hiền. Điều thứ nhất trong hạnh Phổ Hiền là xem tất cả chúng sanh đều như Phật thật, “lễ kính chư Phật”. Chúng ta cung kính tất cả chúng sanh giống như cung kính Thích-ca Mâu-ni Phật, giống như cung kính A-di-đà Phật, đây là thật, không phải giả. Đối với người như vậy, đối với động vật nhỏ cũng như vậy, đối với cây cối hoa cỏ cũng như vậy, đối với núi sông đất đai cũng như vậy, bạn có phước, bạn thật sự đã giác ngộ. Có thể chịu thiệt, có thể chấp nhận sự sỉ nhục, có thể chấp nhận sự tôn thương vô cớ, không sao hết, tiêu trừ nghiệp chướng của chính mình, thành tựu nhẫn nhục ba-la-mật cho chính mình, là việc tốt, không phải việc xấu! Điều này thật sự phải có chút trí tuệ, chẳng những không có tâm oán hận, mà còn sanh lòng cảm ơn. Vì sao vậy? Vì họ đến thử mình, xem công phu nhẫn nhục của mình đến giai đoạn nào rồi, nếu trong lòng vẫn còn chút oán hận thì biết rằng công phu của mình vẫn chưa đủ, chỉ là miễn cưỡng chấp nhận thôi; nếu công phu thật sự đủ thì không có mấy may miễn cưỡng nào, không hề có mấy may ý niệm chịu đựng nào, là đầy lòng biết ơn, cảnh giới của bạn thật sự nâng cao. Những sự việc trong cuộc sống thường ngày là đang tu hành, sửa đổi những hành vi sai lầm của mình, tương lai vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây là điều kiện để nâng cao phẩm vị của bạn. Nếu bạn không có công phu này, bạn đến thế giới Cực Lạc phẩm vị sẽ thấp; có công phu này thì phẩm vị sẽ nâng cao lên, bạn nói xem tốt biết bao, làm sao không cảm ơn cho được! Nếu có tâm oán hận thì xong rồi, không đi Tây Phương được, sẽ vào ba đường ác, vậy thì sai rồi. Phải giác ngộ, phải thông minh, đừng làm chuyện ngốc nghếch. Cho nên đầy đủ tín nguyện hạnh, đầy đủ sáu ba-la-mật.

Chúng tôi chỉ nêu ra năm khoa mục cho đồng học Tịnh tông, thứ nhất là tam phước, “tịnh nghiệm tam phước”, đây là nguyên tắc chỉ đạo tối cao. “Hiếu dưỡng

cha mẹ, phụng sự sư trưởng”, thầy không còn nữa, giảng đường của tôi là phòng thu hình này, bất luận chỗ nào tôi cũng đều treo hình của thầy và của hộ pháp, niệm niệm không quên ơn thầy, ngày nay tôi ở đây học tập, thầy đều nhìn thấy, giữ tâm cảm ơn! “Tâm không giết”, đối với tất cả chúng sanh nhất định không có ý niệm tổn hại, đối với cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai nhất định không phá hoại. “Tu thập thiện nghiệp”, thập thiện nghiệp là tiêu chuẩn của Phật pháp, mỗi một điều đều phải phản tỉnh, công phu tối phản tỉnh, công phu sáng là nhắc nhở, tâm đồng với Phật, nguyện đồng với Phật, công phu tối phản tỉnh. Phản tỉnh trong đoạn từ phẩm 32 đến phẩm 37, chủ yếu là dùng thập thiện nghiệp, đây là tiêu chuẩn của thiện nam tử, thiện nữ nhân dành cho chúng sanh lục đạo ở thế giới Ta-bà. Đầy đủ thập thiện thì bạn mới là thiện nam tử, thiện nữ nhân, vừa mở cuốn kinh ra là thấy được, mình có phần, mình ở trong đây, như vậy mới có thể trở thành đệ tử chân chánh của Thế Tôn. “Thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”, đây là điều thứ hai, từ đây nâng cao lên, đã là đệ tử Phật. Điều làm được rồi, lại tiếp tục nâng cao hơn nữa là đệ tử Đại thừa, “phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả”, nhân quả này chính là thành Phật, về nhân thì ở đây chúng ta dùng tín nguyện hạnh là nhân, vãng sanh Tịnh độ là quả. Phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm là nhân, đây là nhân thứ nhất; thứ hai là tín nguyện hạnh là nhân, tín nguyện hạnh quyết định vãng sanh, tin sâu nhân quả. “Đọc tụng Đại thừa” chính là đọc bộ kinh Vô Lượng Thọ, những kinh khác không cần, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Câu cuối cùng là “khuyến tấn hành giả”, mười câu phía trước đều là đề tự hành, đều là thành tựu chính mình, sau cùng chính mình thành tựu rồi thì giúp đỡ người khác. Giúp đỡ bằng cách nào? Bản thân chúng ta thật làm thì chính là giúp đỡ người khác, người khác nhìn thấy sẽ học tập theo bạn, người khác gặp bạn sẽ thỉnh giáo với bạn. Phải thật làm, không được làm giả, phải lượng sức mà làm, không được phân tâm, không được làm quá nhiều, làm quá nhiều thì không thành tựu được việc gì hết, đó là hại chính mình.

Thế giới ngày nay có rất nhiều vấn đề, việc cấp bách cần thiết, đây là việc mà nhiều năm qua tôi thường đề cập đến, cần đại học tôn giáo, cần đại học đa nguyên văn hóa, cần số lượng lớn nhân tài, cần tận dụng truyền thông để giáo hóa chúng sanh trên toàn thế giới. Phải đoàn kết tôn giáo, phương pháp tốt nhất để đoàn kết tôn giáo là phải học tập kinh giáo của nhau, như thế sẽ thật sự đoàn kết. Khiến tất cả mọi người trên địa cầu này đều hiểu rõ được giáo nghĩa của tôn giáo, họ thích tu học tôn giáo nào, chúng ta đều tán thành, đều cổ vũ họ, vì sao vậy? Tôn giáo là

bình đẳng, không có cao thấp, chúng tôi thường nói tôn giáo nào cũng là số một. Tôi ở Singapore đoàn kết tôn giáo, mỗi tôn giáo đều là số một, không có số hai. Tôi ví dụ như cơ thể của con người, đạo Kitô là con mắt, đạo Hồi là lỗ tai, đạo Phật là lỗ mũi, con mắt là số một, lỗ tai cũng là số một, lỗ mũi cũng là số một, vậy cơ thể người này khỏe mạnh; nếu như nói con mắt là số một, còn những bộ phận khác đều không phải thế, vậy chẳng phải là bạn bị bệnh rồi sao? Cơ thể bạn đã có vấn đề. Mỗi cái đều là số một, không có số hai, không có cái nào là không tốt, tôn kính bình đẳng, học tập hết lòng, thành tựu đức hạnh của chính mình, thành tựu trí tuệ của chính mình, đây gọi là đại viên mãn. Thế nhưng bắt đầu làm từ đâu? Theo kinh nghiệm của chúng tôi thì nhất định phải làm từ chính mình, bắt đầu làm từ đạo tràng nhỏ của mình. Nếu bản thân chúng ta không làm được thì chúng ta không thể ảnh hưởng đến đạo tràng nhỏ, bản thân làm được thì mới có thể ảnh hưởng đến đạo tràng nhỏ, đạo tràng nhỏ làm được rồi mới có thể ảnh hưởng đến khu vực lân cận. Con đường này của chúng ta dần dần tự nhiên phát triển ra bên ngoài, không phải là cố ý. Nếu cố ý làm thì bạn lại rơi vào tâm ý thức, lại có phân biệt chấp trước, nhất định phải hoàn toàn thuận theo tự nhiên, trong Phật pháp nói “pháp vốn như vậy”, như thế bạn sẽ tự tại biết bao, vui vẻ biết bao, không có một chút chướng ngại nào. Đây là nguyên lý nguyên tắc mà chư Phật Bồ-tát cùng các thánh hiền của tất cả tôn giáo đã dạy chúng ta. Nếu chúng ta không nghe lời các ngài, dùng suy nghĩ của mình để lên kế hoạch làm thế nào, thế thì phiền phức rồi, đều làm những việc của thế gian. Sự nghiệp của thánh hiền nhất định phải do thánh hiền làm, đại trí tuệ, đại phước báo. Chúng ta nghĩ lại mình xem, phước báo trí tuệ đều không đủ, chỉ có thể châm chút lửa thôi, hy vọng có thể mở ra phong khí, về sau có người đến tiếp nối, nhưng tốt nhất là chính phủ địa phương tiếp nối, quốc gia tiếp nối. Ngày nay có tổ chức Liên Hợp Quốc, Liên Hợp Quốc đến tiếp nối thì càng tốt! Chúng ta phải làm gương, nếu không làm ra hình mẫu thì họ sẽ không tin, họ không có lòng tin. Chính là từ một điểm này, từ một đạo tràng nhỏ làm ra mô hình mẫu. Nếu chúng ta vẫn có duyên với Liên Hợp Quốc, có thể mời họ đến tham quan, thật sự làm xong rồi thì mời họ đến tham quan. Họ thấy rồi sanh tâm hoan hỷ, họ có niềm tin, những người này có phước báo lớn, có nhân duyên lớn, họ có thể đem sự nghiệp này phát triển rộng ra. Chúng ta ở đây niệm A-di-đà Phật, vui mừng nhìn thấy sự việc thành công, đây mới thật sự gọi là việc tốt!

Chúng ta xem đoạn kế tiếp: *“Luận về căn cơ thì có đương cơ và không đương cơ. Trong ba căn, căn nào là đương cơ nhất? Trước giờ có các cách nói*

khác nhau, nay sẽ xét rõ”. Ba căn là thượng trung hạ, rốt cuộc pháp môn Tịnh tông, căn tánh nào là đương cơ nhất? Từ xưa đến nay, cách nói của nhiều tổ sư đại đức không đồng nhất. Niệm lão nói “nay sẽ xét rõ”, bây giờ chúng ta nên nghiên cứu rõ ràng sự việc này. “*Ấy là vì năm thời thuyết pháp của Thế Tôn đều là thuận theo căn cơ mà thiết lập giáo pháp, tùy bệnh cho thuốc*”, nghiên cứu thì phải có căn cứ, vẫn không rời Thích-ca Mâu-ni Phật. Việc dạy học năm xưa khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, sự giáo hóa của ngài có thể chia làm năm giai đoạn, gọi là năm thời. Năm giai đoạn này giống như hiện nay chúng ta mở trường học vậy, đầu tiên mở tiểu học, kế đến mở trung học, tiếp theo là đại học, rồi sở nghiên cứu, từng cấp từng cấp nâng cao học sinh lên, việc này cho chúng ta gợi ý rất hay. Ngày nay chúng ta muốn mở một trường liên cấp thì phải dùng phương pháp này, phải học theo Thích-ca Mâu-ni Phật. Bạn xem, điều đầu tiên là quan trọng nhất, ngài vừa khai ngộ, tức là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đối với tánh tướng, lý sự, nhân quả trong vũ trụ, ngài khai ngộ là triệt để hiểu rõ, hơn nữa một chút sai lầm cũng không có, đã thành tựu trí tuệ viên mãn. Ngài thành tựu bằng cách nào? Từ công phu thiền định, từ trong thiền định, từ tu định mà vào tánh định, điểm này chúng ta chẳng thể không hiểu. Ngày nay tâm của chúng ta tán loạn, tu định là từ từ buông xuống tâm tán loạn, khiến cho tâm ý thức tập trung. Buông xuống tất cả tạp niệm, trong kinh Hoa Nghiêm nói, buông xuống chấp trước, buông xuống phân biệt, buông xuống khởi tâm động niệm, đây là tu định. Đến khi buông xuống được khởi tâm động niệm thì tánh định sẽ hiện tiền, tự tánh vốn định. Khi tánh định hiện tiền thì thông hết tất cả, trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật nói “tất cả chúng sanh đều có đức tướng và trí tuệ của Như Lai”, tất cả đều hiện tiền. Như Lai là tự tánh. Trí tuệ, đức năng, tướng hảo trong tự tánh của bạn thấy đều hiện tiền, bạn hoàn toàn hiểu rõ, điều này như thế nào? Giống như ngày nay chúng ta muốn mở trường học, mở trường học thì làm điều gì trước? Bồi dưỡng giáo viên, không có giáo viên thì làm sao được, cho nên trước hết bồi dưỡng giáo viên.

Năm xưa tôi ở học viện Văn Hóa - Đài Loan, khi đó gọi là học viện Văn Hóa, hiện nay đã phát triển thành đại học, đại học Văn Hóa. Tôi đã dạy ở học viện Văn Hóa 5 năm, dạy môn triết học năm 3 và năm 4, triết học kinh Phật, tôi nhớ một tuần có bốn tiết học, tôi đã dạy ở đó 5 năm. Học viện này do tiên sinh Trương Kỳ Quân sáng lập, từ cách làm của thầy ấy chúng tôi đã học được rất nhiều điều hay. Trước khi thầy mở trường học, thầy đã mở lớp nghiên cứu sinh, quy mô của lớp nghiên cứu sinh nhỏ, ít người, thầy chiêu sinh những người nào vậy? Thầy chiêu

sinh người tốt nghiệp đại học, trong đó có lớp thạc sĩ, lớp tiến sĩ. Sau khi mở được mấy năm, những sinh viên này tốt nghiệp rồi, thì thầy mở học viện, những tiến sĩ, thạc sĩ được thầy đào tạo đều đến học viện đảm nhiệm chức vụ giáo sư, phó giáo sư, giảng viên, không một người nào đi nơi khác, tất cả đều ở lại làm việc, phương pháp này hay, quả thật thông minh. Cho nên trường học của thầy rất thành công, vì sao vậy? Thầy giáo đều là học sinh cũ của mình, quan niệm, suy nghĩ, cách nhìn đều giống nhau, tôi rất khâm phục cách làm này của thầy. Cho nên tôi nghĩ, nếu tương lai chúng tôi mở Phật học viện, khi mở học viện tôn giáo, thì nhất định phải mở lớp nghiên cứu sinh trước, trước tiên phải bồi dưỡng một đội ngũ giáo viên. Thích-ca Mâu-ni Phật sau khi giác ngộ, trong 21 ngày giảng kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, việc này khác nào bồi dưỡng giáo viên, trước tiên làm điều này. Sau khi làm xong việc này, bạn xem ngài giảng tiếp kinh A-hàm, giảng A-hàm 12 năm, 12 năm này là tiểu học của Phật giáo. Kết thúc 12 năm này, ngài giảng tiếp Phương Đẳng, Phương Đẳng giống như trung học vậy, giảng Phương Đẳng 8 năm; kể đến giảng Bát-nhã, Bát-nhã là tinh hoa trong kinh Phật, là bộ phận chủ yếu nhất, Bát-nhã là trí tuệ, giảng 22 năm. Bạn xem ngài giảng kinh 49 năm, trong đó Bát-nhã là 22 năm, vậy phải biết rằng đây là một bộ phận chủ yếu nhất trong kinh Phật. Cuối cùng giảng kinh Pháp Hoa 8 năm, việc này giống như lớp nghiên cứu sinh, phương pháp giảng dạy của ngài là như vậy. Cuối cùng một ngày trước khi nhập diệt thì ngài giảng kinh Niết-bàn, kinh Niết-bàn là gì? Là lời di chúc sau cùng, kỳ vọng đối với người đời sau, giao phó cho đời sau, đây là kinh Niết-bàn. Đây là thứ lớp dạy học của Thích-ca Mâu-ni Phật, năm thời thuyết pháp, đều là thuận theo căn cơ mà thiết lập giáo pháp, xem trình độ học tập của học sinh mà nâng cao lên, gọi là tùy bệnh cho thuốc, giống như bác sĩ chữa bệnh cho bệnh nhân, bạn bị bệnh gì thì cho bạn thuốc đó.

Tiếp theo nói: “*Thông thường mà nói, theo kinh điển Đại thừa thì chúng Bồ-tát là đương cơ*”. Đại thừa ở đây, từ thời Phương Đẳng trở về sau đều là Đại thừa, Phương Đẳng, Bát-nhã, Pháp Hoa đều là Đại thừa, Pháp Hoa là Nhất thừa, phải là pháp thân Bồ-tát đương cơ, chẳng phải là Bồ-tát thông thường. Đại thừa thì nhất định phải phát tâm Bồ-đề, tâm Bồ-đề là căn tánh của Đại thừa, tâm Bồ-đề là gì? Trong hai ba mươi năm gần đây, chúng tôi đã sửa lại đôi chút phương pháp của người xưa, để mọi người dễ hiểu hơn. Thể của tâm Bồ-đề, tôi gọi là “chân thành”; tự thọ dụng của tâm Bồ-đề, người xưa gọi là thâm tâm, tôi thì dùng năm chữ sau cùng của đề kinh này, “thanh tịnh bình đẳng giác”, đây là tự thọ dụng. Tha thọ

dùng của tâm Bồ-đề, nghĩa là chúng ta dùng tâm gì để đối với người khác? Chúng ta dùng “từ bi”, giống như trong kinh luận của cổ đức nói không khác, song điều này dễ hiểu hơn trong kinh luận. Cho nên chúng tôi tổng cộng dùng mười chữ, trước chữ giác thêm vào một chữ chánh. “Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, phải dùng những tâm này. Đối với mình, đối với người, khởi tâm động niệm có tương ứng với những tâm này hay không? Phải luyện tập mỗi ngày, đây chính là Đại thừa. Tâm này hiện tiền thì bạn chính là căn khí Bồ-tát, kinh điển Đại thừa đối với bạn sẽ tương ứng, rất thích hợp cho bạn học tập. Trước tiên phải biết rằng, chúng ta không được dùng tâm hư giả, tâm hư ngụy để đối với mình, đối với người; nếu dùng tâm hư ngụy, đó là Tiểu thừa, đây không phải chân tâm, ngay cả Tiểu thừa còn không được. Tâm hư ngụy là tâm lục đạo luân hồi, tuy đọc kinh điển Đại thừa nhưng vẫn làm việc lục đạo luân hồi, vì sao vậy? Vì tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, tâm của bạn là tâm luân hồi, kinh điển Đại thừa vào tay bạn cũng biến thành nghiệp luân hồi, cảnh chuyển theo tâm, phải hiểu đạo lý này. Cho nên khởi tâm động niệm rất quan trọng, khởi tâm động niệm nhất định phải tương ứng với điều này, đối với tất cả chúng sanh phải đại từ đại bi, đối với chính mình thì thanh tịnh bình đẳng giác.

Trong hành vi, hành vi trong cuộc sống thường ngày, đối nhân xử thế tiếp vật phải học điều gì? Phải học “nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên”, cuối cùng là “niệm Phật”, vậy có lý nào không sanh Tịnh độ cho được! Đầu tiên nói về nhìn thấu, nhìn thấu điều gì? Hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, chẳng phải bản thân chúng ta có năng lực hiểu rõ được, chúng ta từ sự huân tập kinh giáo mà hiểu rõ, chúng ta tin tưởng mỗi một câu trong kinh giáo đều là lời chân thật của Phật, chắc chắn không lừa gạt chúng ta, chúng ta tin tưởng ngài. Chúng ta biết được chân tướng của vũ trụ, buông xuống là việc nên làm, chấp trước là việc không nên làm; không phân biệt là việc nên làm, phân biệt là sai lầm, bạn liền chịu buông xuống. Tự tại thì mới tùy duyên, tùy duyên thì tự tại, không cần chấp chặt thành kiến của mình, người khác nói được hay, chúng ta tán thán, chúng ta tùy hỷ, vui vẻ biết bao! Đầu tiên học tùy thuận chúng sanh, Bồ-tát Phổ Hiền dạy chúng ta “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, trước tiên làm điều này, những gì người khác nghĩ, người khác làm, nếu không có sai lầm lớn thì đều có thể tùy hỷ; nếu sai lầm nghiêm trọng thì bạn khéo léo uyển chuyển nêu ra ý kiến để mọi người tham khảo, người ta có thể hoan hỷ tiếp nhận. Người ta hoan hỷ là hoan hỷ đối với người khiêm hạ, ý kiến của bạn hay, nhưng nếu thái độ, cử chỉ của bạn ngạo mạn, vậy cho

dù là ý kiến hay thì họ cũng không tiếp nhận. Chúng ta mong muốn làm tốt sự việc, mọi người đều được lợi ích, vậy hà tất lập công cho riêng mình? Đâu cần nhất định phải là của mình? Điều này không cần thiết. Bản thân bạn không biết niềm vui và thọ dụng của sự khiêm hạ, nếu bạn thật sự làm được thì đúng là pháp hỷ sung mãn, Phu tử nói “học mà thường làm được, chẳng phải vui lắm sao”, bạn sẽ đạt được niềm vui của pháp. Sự cống cao ngạo mạn, tự xem mình rất cao, trong đó chứa đựng phiền não, bạn sẽ mang đến đau khổ, không có niềm vui, chính là bạn sẽ không có tâm bình khí hòa. Khiêm hạ là vĩnh viễn giữ được tâm bình khí hòa, tâm bộp chộp thì chắc chắn trong đó là tham sân si mạn, phải hiểu những điều này.

“*Theo kinh điển Tiểu thừa thì Nhị thừa là đương cơ*”, nhị thừa là gì? Thanh văn, Duyên giác. Tiểu thừa cũng rất khó được, đối với lời dạy của đức Phật, họ rất hết lòng y giáo phụng hành, nhưng tâm lượng không rộng lớn, họ chú trọng tự thọ dụng, không chủ động giúp đỡ người khác. Không phải họ không giúp người khác, mà họ giúp những người có duyên, thế nào gọi là người có duyên? Là người họ thích. Họ thích người đó thì họ sẽ giúp đỡ, người họ không thích thì họ không quan tâm tới. Cho nên chúng ta nói người Tiểu thừa tâm lượng nhỏ. Người Đại thừa tâm lượng rộng lớn, người Đại thừa đối với kẻ thù cũng giúp đỡ, người sỉ nhục họ, tổn thương họ, hủy báng họ thì không cần phải nói nữa, họ đều giúp đỡ hết; người Tiểu thừa sẽ không giúp những người như vậy, bạn tôn trọng họ, họ sẽ giúp bạn. “*Chỉ có Tịnh độ là hiếm lạ đặc biệt, thù thắng vi diệu, lập riêng phong cách. Người xưa có nhiều cách nói, ở đây nêu ra ba cách*”. Pháp môn Tịnh tông thật sự rất hiếm lạ, rất đặc biệt, rất vi diệu, ở đây nói về đương cơ không giống với Tiểu thừa và Đại thừa, đại đức xưa có nhiều cách nói, dưới đây nêu ra ba cách: thứ nhất, “*thượng bối vãng sanh chỉ là Bồ-tát*”; thứ hai, “*vốn vì phạm phu, kiêm vì thánh nhân*”; thứ ba, “*chuyên tiếp độ thượng căn, kiêm tiếp độ trung căn hạ căn*”. Ba điều này cần phải giảng tỉ mỉ, sau khi giảng rõ rồi mới hiểu được đương cơ của Tịnh tông thật sự là hiếm lạ, thù thắng, vi diệu không thể tả. Tóm lại không rời khỏi nguyên tắc đã nói trước đó là “*phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm*”, đầy đủ ba điều kiện tín nguyện hạnh, nói đến sau cùng, chỉ cần đầy đủ những điều này thì bất luận người nào cũng là đương cơ hết. Có thể thành công hay không? Chúng tôi còn phải bổ sung thêm, tức là bạn có thể buông xuống vạn duyên hay không? Cho dù là mang nghiệp cũng không thể mang thế giới Ta-bà đi theo, điều này không thể, bạn phải buông xuống thì mới có thể đi được, nếu bạn không buông xuống thì không đi được. Mang nghiệp thật sự nói đến tột cùng là trước khi hơi thở của bạn chấm dứt

thì nghiệp đó vẫn có thể mang theo; hơi thở chấm dứt rồi thì nghiệp đó không mang theo được nữa, chính là một niệm cuối cùng thì không mang theo được. Niệm trước đó vẫn còn nổi nóng, cầu nhàu, không sao cả, niệm cuối cùng chỉ cần bạn tâm bình khí hòa thì đi được, bạn nghĩ xem điều này hay biết bao! Pháp môn này không gì thù thắng và hiếm lạ bằng.

Nhưng bạn phải biết rằng, về lý, về sự thì quả thật là như thế, nhưng không dễ đâu! Có người oán hận đến chết mà không nhắm mắt, thế thì hết cách, họ không thể đi được; có người thì tình chấp, không buông được tình thân, vậy thì cũng bó tay. Cho nên cần phải nhìn thấu điều này, cảnh giới thuận nghịch, ở trong đó mà tập luyện, đây là thật sự luyện công phu. Thuận cảnh không tham luyện, nghịch cảnh không oán giận, vĩnh viễn duy trì được thanh tịnh bình đẳng giác, vậy thì khi nào vãng sanh cũng được, đó là thật sự được đại tự tại, thật sự gọi là thành Phật! Đạt được thanh tịnh bình đẳng giác thì gọi là A-di-đà Phật, A-di-đà Phật chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Trong kinh này có nói, đức Phật hỏi tôn giả A-nan: “Ông có muốn thấy đấng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác không?” Đó chính là A-di-đà Phật. Cho nên, nếu chúng ta học được thanh tịnh bình đẳng giác thì tâm của chúng ta và A-di-đà Phật tương đồng, 48 nguyện, nguyện tương đồng, 48 nguyện biến thành một nguyện, phổ độ chúng sanh. Chính là nguyện thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện, “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, triển khai ra là 48 nguyện, quy nạp lại thì thành một nguyện, thật sự muốn giúp đỡ chúng sanh, thật sự muốn thành tựu chúng sanh. Giúp đỡ chúng sanh là thế nào? Giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, điều này quan trọng, những sự giúp đỡ khác đều không rốt ráo, chỉ có giúp họ khai ngộ thì mới thật sự rốt ráo, mới thật sự viên mãn. Đoạn văn tiếp theo tương đối dài, hôm nay chúng ta học đến đây.